

Phụ lục 03

THỐNG KÊ CÁC NHIỆM VỤ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CẤP MẦM NON, TIỂU HỌC, G

(Kèm theo Kế hoạch Số: /KH-SGDĐT, ngày tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng

STT	Nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Căn cứ pháp lý	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
1	Tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045			
1.1	Tuyên truyền về Kế hoạch thực hiện chiến lược của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
1.2	Tổ chức Hội nghị phổ biến/triển khai Kế hoạch về việc triển khai Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cấp mầm non, tiểu học)	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
2	Hoàn thiện thể chế trong giáo dục và đào tạo			
2.1	Phối hợp thực hiện rà soát, đề xuất, góp ý hoàn thiện hệ thống pháp luật, các cơ chế, chính sách về giáo dục, đào tạo	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các sở ngành, cơ quan liên quan
2.2	Tham mưu Nghị quyết phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi. Xây dựng Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các sở ngành, cơ quan liên quan
2.3	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình "Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2023-2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
2.4	Phối hợp đề xuất giải pháp để hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo; các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng và thuế đối với tất cả cơ sở giáo dục... bảo đảm tính đồng bộ của các văn bản pháp luật liên quan, nhất là về đầu tư, tài chính, tài sản công, ngân sách nhà nước	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các đơn vị có liên quan
2.5	Xây dựng Đề án đổi mới chương trình giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận 91-KH/TW của Bộ Chính trị	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan

STT	Nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Căn cứ pháp lý	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
2.6	Phối hợp góp ý việc hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các đơn vị có liên quan
2.7	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường tiếng Việt giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
3	Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường			
3.1	Tiếp tục triển khai các hoạt động, giải pháp nhằm đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới bộ máy quản lý theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong việc quyết định về biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành giáo dục	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị thuộc Sở theo chức năng nhiệm vụ và các đơn vị có liên quan
3.2	Triển khai các hoạt động, giải pháp nhằm đổi mới cơ chế quản trị cơ sở giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn ở nước ta; tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ của các cơ sở giáo dục; bảo đảm việc tham gia của người học, gia đình và xã hội trong giám sát các cơ sở giáo dục	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
3.3	Phối hợp triển khai Đề án xây dựng văn hóa học đường giai đoạn 2026-2035	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các đơn vị có liên quan
3.4	Triển khai các hoạt động, giải pháp nhằm tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát về giáo dục	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
3.5	Phối hợp triển khai Đề án phát triển y tế học đường	Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận 91-KH/TW của Bộ Chính trị	Phòng GDMNTH phối hợp	Sở Y tế và các sở ngành, cơ quan liên quan

STT	Nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Căn cứ pháp lý	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
3.6	Triển khai thực hiện quản trị (hồ sơ quản trị, sổ sách, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học...) trên môi trường số bắt đầu từ năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục cấp mầm non, tiểu học.	Nhiệm vụ năm học hàng năm	Phòng GDMNTH	Các đơn vị thuộc Sở theo chức năng nhiệm vụ và các đơn vị có liên quan
3.7	Tổ chức tập huấn xây dựng chiến lược và kế hoạch giáo dục nhà trường đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn toàn tỉnh.	Nhiệm vụ năm học hàng năm	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
4	Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục			
4.1	Phối hợp triển khai Đề án phát triển và bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc giai đoạn 2030 - 2045	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các đơn vị có liên quan
4.2	Phối hợp triển khai các hoạt động, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các đơn vị có liên quan
4.3	Phối hợp triển khai hoàn thiện chính sách hỗ trợ cho người học là đối tượng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách cho người học là người dân tộc thiểu số rất ít người	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các đơn vị có liên quan
4.4	Phối hợp triển khai chính sách hỗ trợ cho người học là đối tượng trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo; chính sách tín dụng giáo dục, học bổng, trợ cấp xã hội cho người học	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các đơn vị có liên quan
4.5	Phối hợp triển khai chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt, tạo cơ hội học tập công bằng cho mọi người	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các đơn vị có liên quan
4.7	Tham mưu hướng dẫn, tiếp tục tăng cường phương thức giáo dục hòa nhập, nhằm bảo đảm quyền được tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật trong cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học.	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan

STT	Nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Căn cứ pháp lý	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
4.8	Phối hợp xây dựng Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận 91-KH/TW của Bộ Chính trị về <i>"Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo cho đồng bào Tây Nguyên"</i>	Phòng GDMNTH phối hợp	Các đơn vị có liên quan
5	Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân			
5.1	Phối hợp hướng dẫn các địa phương rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể, bảo đảm đủ trường, lớp học và trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo, tiểu học đảm bảo thực hiện giáo dục bắt buộc tiểu học. Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục tư thục ở những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các đơn vị có liên quan
5.2	Phối hợp, hướng dẫn các địa phương rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng giáo dục mở, linh hoạt, hiệu quả bảo đảm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người dân, xây dựng xã hội học tập	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các đơn vị có liên quan
5.3	Nghiên cứu, thí điểm và triển khai các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường hạnh phúc và phát triển hiệu quả Trường thực hành sư phạm cấp mầm non, tiểu học	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
5.4	Phối hợp triển khai Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các đơn vị có liên quan
5.5	Nghiên cứu xây dựng mô hình cơ sở giáo dục mầm non chất lượng cao, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non độc lập tư thục đa dạng các loại hình cung ứng dịch vụ giáo dục	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan

STT	Nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Căn cứ pháp lý	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
6	Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục			
6.1	Xây dựng Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
6.2	Xây dựng Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
6.3	Triển khai các hoạt động, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
6.4	Triển khai các hoạt động, giải pháp để tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, xây dựng trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
6.5	Triển khai các hoạt động, giải pháp nhằm đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
6.6	Triển khai các hoạt động, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
6.7	Phối hợp triển khai Đề án quốc gia “Từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các đơn vị có liên quan

STT	Nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Căn cứ pháp lý	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
6.8	Xây dựng Đề án đảm bảo điều kiện để thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo Luật Giáo dục năm 2019.	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các đơn vị có liên quan
7	Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục			
7.1	Bồi dưỡng thường xuyên đáp ứng định hướng đổi mới Chương trình GDMN, GDTH	Nhiệm vụ năm học hàng năm	Phòng GDMNTH	Các sở ngành, cơ quan liên quan
7.2	Bồi dưỡng năng lực Tiếng Anh cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cấp tiểu học.	Nhiệm vụ năm học hàng năm	Phòng GDMNTH	Các đơn vị thuộc Sở theo chức năng nhiệm vụ chủ động tham mưu triển khai
7.3	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị trường học cho cán bộ quản lý cấp mầm non, tiểu học thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.	Nhiệm vụ năm học hàng năm	Phòng GDMNTH	Các sở ngành, cơ quan liên quan
7.4	Phối hợp xây dựng Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành GDĐT tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045	Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận 91-KH/TW của Bộ Chính trị về <i>"Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2035"</i> Nghị quyết 218 của Quốc Hội về PCGD cho trẻ mẫu giáo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các sở ngành, cơ quan liên quan
8	Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục			

STT	Nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Căn cứ pháp lý	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
8.1	Phối hợp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích cộng đồng, xã hội tham gia phát triển giáo dục, nhất là đầu tư phát triển các loại hình cơ sở giáo dục tư thục đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là loại hình tư thục chất lượng cao và không vì lợi nhuận; để tăng cường huy động và thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển giáo dục	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các sở ngành, cơ quan liên quan
8.2	Phối hợp xây dựng, triển khai Chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2026 - 2035	Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 chiến lược phát triển giáo dục việt nam giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2045; Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021- 2030 tầm nhìn đến 2050; Nghị quyết 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị ”.Thông báo 177-TB/VPTW ngày 25/4/2025 kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện các nghị quyết của Trung ương về giáo dục và đào tạo	Phòng GDMNTH phối hợp	Các sở ngành, cơ quan liên quan
9	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục			
9.1	Tổ chức triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh.	Công văn 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024, Bộ GDĐT hướng dẫn các Sở GDĐT tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số trong các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học	Phòng GDMNTH	Các phòng chuyên môn, UBND xã, phường, đặc khu, các CSGD

STT	Nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Căn cứ pháp lý	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
9.2	Tiếp tục xây dựng, phát triển kho học liệu số dùng chung toàn ngành cấp mầm non, tiểu học.	Thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận 91-KH/TW của Bộ Chính trị về “ <i>Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030</i> ”	Phòng GDMNTH	Các phòng chuyên môn, UBND xã, phường, đặc khu, các CSGD
9.3	Tiếp tục triển khai xây dựng học bạ số tại tất cả các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn toàn tỉnh.	Kế hoạch số 35/KH-BGDĐT ngày 15/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Học bạ số cấp tiểu học	Phòng GDMNTH	Các phòng chuyên môn, UBND xã, phường, đặc khu, các CSGD

STT	Nhiệm vụ/giải pháp thực hiện	Căn cứ pháp lí	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
9.4	Tổ chức hướng dẫn khai thác học liệu số qua trung tâm điều hành; Tập huấn nâng cao năng lực xây dựng học liệu số và quản lý, dạy học an toàn trong môi trường số cho đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học cốt cán; hướng dẫn khai thác và sử dụng công nghệ AI an toàn, hiệu quả cho cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán cấp mầm non, tiểu học.	Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030	Phòng GDMNTH	Các phòng chuyên môn, UBND xã, phường, đặc khu, các CSGD
9.5	Tổ chức tập huấn thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục cấp mầm non, tiểu học.	Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2031	Phòng GDMNTH	Các phòng chuyên môn, UBND xã, phường, đặc khu, các CSGD
9.6	Triển khai các hoạt động đáp ứng Khung năng lực số cấp tiểu học và mức độ chuyển đổi số GDMN, GDTH	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các sở ngành, cơ quan liên quan
9.7	Xây dựng và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở, đáp ứng cơ hội học tập suốt đời cho người dân	Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GDMNTH	Các sở ngành, cơ quan liên quan

II. AI ĐOẠN 2025-2030

ở Ngãi)

Nhiệm vụ triển khai/thời gian trình/điều chỉnh, bổ sung	Hình thức/Kết quả thực hiện/ Dự thảo
Thường xuyên	Tài liệu, sản phẩm tuyên truyền
Hội nghị quán triệt hoàn thành Quý III /2025; và tổ chức thường xuyên	Hội nghị
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý
Quý IV/2025	Các văn bản góp ý; các văn bản triển khai
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; các văn bản triển khai
Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Đề án đổi mới chương trình giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Nhiệm vụ triển khai/thời gian trình/điều chỉnh, bổ sung	Hình thức/Kết quả thực hiện/ Dự thảo
Sau khi Bộ GDĐT triển khai	Các văn bản góp ý; các văn bản triển khai
Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Đề án phát triển và bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc giai đoạn 2030 - 2045 trên địa bàn tỉnh
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Đề án xây dựng văn hóa học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	UBND tỉnh

Nhiệm vụ triển khai/thời gian trình/điều chỉnh, bổ sung	Hình thức/Kết quả thực hiện/ Dự thảo
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Đề án phát triển và bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc giai đoạn 2030 - 2045 trên địa bàn tỉnh
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Thường xuyên, hằng năm	Công văn hướng dẫn

Nhiệm vụ triển khai/thời gian trình/điều chỉnh, bổ sung	Hình thức/Kết quả thực hiện/ Dự thảo
Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn

Nhiệm vụ triển khai/thời gian trình/điều chỉnh, bổ sung	Hình thức/Kết quả thực hiện/ Dự thảo
Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Đề án Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Đề án quốc gia “Từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045

Nhiệm vụ triển khai/thời gian trình/điều chỉnh, bổ sung	Hình thức/Kết quả thực hiện/ Dự thảo
Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định	Đề án đảm bảo điều kiện để thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo Luật Giáo dục năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
Thường xuyên, hằng năm	Kế hoạch, Công văn, Thông báo
Thường xuyên, hằng năm	Kế hoạch, Công văn, Thông báo
Thường xuyên, hằng năm	Kế hoạch, Công văn, Thông báo
tham mưu điều chỉnh bổ sung khi "Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2035" thuộc Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận 91-KH/TW của Bộ Chính trị đã ban hành phê duyệt	- Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn;

Nhiệm vụ triển khai/thời gian trình/điều chỉnh, bổ sung	Hình thức/Kết quả thực hiện/ Dự thảo
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn

Nhiệm vụ triển khai/thời gian trình/điều chỉnh, bổ sung	Hình thức/Kết quả thực hiện/ Dự thảo
Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1469/KH-UBND ngày 17/5/2022; tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung khi <i>"Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030"</i> thuộc Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận 91-KH/TW của Bộ Chính trị đc ban hành phê duyệt. Tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung khi Đề án được Trung ương ban hành.	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn;
Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1469/KH-UBND ngày 17/5/2022; tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung khi <i>"Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030"</i> thuộc Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận 91-KH/TW của Bộ Chính trị đc ban hành phê duyệt. Tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung khi Đề án được Trung ương ban hành.	Kế hoạch, Công văn, Thông báo

Nhiệm vụ triển khai/thời gian trình/điều chỉnh, bổ sung	Hình thức/Kết quả thực hiện/ Dự thảo
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Thường xuyên, hằng năm	Các văn bản góp ý; Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn